

Số: /QĐ-BCĐ

Thượng Ninh, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
chuyển đổi số xã Thượng Ninh

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ THƯỢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 103-CTr/HU, ngày 20/12/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Như Xuân;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Chủ tịch UBND xã, về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Thượng Ninh;

Theo đề nghị của Công chức Văn hóa – Xã hội xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Thượng Ninh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND và UBND xã; Công chức văn hóa – Xã hội; các thành viên Ban Chỉ đạo; Thủ trưởng các ban, ngành, các thôn và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng VH TT huyện (b/c);
- Đảng ủy-HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các phó CT.UBND xã;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Nhân

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Như Xuân

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ, ngày /6/2022 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã Thượng Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).
- Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và các công chức có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

- Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định.
- Ban Chỉ đạo và các thành viên không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước của xã.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật và theo quy định của Quy chế này.
- Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.
- Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO VÀ CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC

Điều 3. Trưởng ban

- Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.
- Trực tiếp chỉ đạo hoạt động thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.
- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Phó Trưởng ban

Giúp Trưởng ban chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng ban. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban thay mặt Trưởng ban lãnh đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

Điều 5. Ủy viên thường trực

1. Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban chỉ đạo xây dựng, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo; sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

2. Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban làm đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

3. Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban điều phối, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, giải pháp có tính chất liên ngành về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh, đảm bảo tính hiệu quả, lồng ghép và đồng bộ với các chiến lược, chương trình khác.

4. Chỉ đạo việc chuẩn bị các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

5. Đề nghị lãnh đạo Ban Chỉ đạo khen thưởng các thành viên Ban Chỉ đạo và các ngành hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Điều 6. Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban về các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình. Kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao và đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh liên quan lĩnh vực, ngành được Trưởng ban giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý và chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số theo chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp do Trưởng ban triệu tập; trường hợp không thể tham dự họp hoặc trường hợp ủy quyền cho người dự họp phải báo cáo, được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp và phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các thành viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng ban quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến

kết luận của Trưởng ban, Phó Trưởng ban liên quan đến ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

5. Cử cán bộ tâm huyết tham gia Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo (nếu có); tạo điều kiện cho những cán bộ này hoàn thành tốt nhiệm vụ được Tổ trưởng Tổ giúp việc giao. Kịp thời thay thế những cán bộ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc.

6. Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Điều 7. Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo

1. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo và các hoạt động xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh trên địa bàn xã.

2. Tổng hợp, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban, Phó Trưởng ban; thực hiện việc báo cáo, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh.

3. Xây dựng kế hoạch chuyên môn và lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; quản lý, sử dụng và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ một quý một lần. Ban Chỉ đạo có thể họp đột xuất theo chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng ban quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, đề án, dự án có liên quan đến xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

3. Trường hợp không tổ chức họp, Trưởng ban có thể yêu cầu các thành viên Ban Chỉ đạo cho ý kiến bằng văn bản để tổng hợp và quyết định.

Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao; phối hợp với Tổ giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng ban về kết quả thực hiện.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

- Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương.
- Việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.
- Trường hợp phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, công chức Văn hóa- Xã hội, phối hợp với công chức Kế toán-Ngân sách, để tham mưu cho Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định.

Điều 11. Trách nhiệm của các công chức chuyên môn có liên quan

1. Triển khai thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh liên quan ngành, lĩnh vực mình phụ trách và chịu sự kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Phối hợp đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh, phối hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh liên quan lĩnh vực, ngành phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, các công chức có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện những vấn đề chưa phù hợp cần sửa đổi, bổ sung, các thành viên Ban Chỉ đạo, các ngành của xã phản ánh kịp thời về cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo là công chức Văn hóa – Xã hội, để tổng hợp trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.